

Bản án số: 29/2020/HSST

Ngày: 16/6/2020

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÀM SƠN - TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thơm

2. Ông Chu Ngọc Trọng

-Th- ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/HSST ngày 26/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn N sinh năm 1981; trú tại: khu phố N, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: LĐTD; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Xh; có vợ là Dương Lê N và có 3 con, con lớn nhất 11 tuổi, con nhỏ nhất 1 tuổi tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2010 bị TAND TP. Sầm Sơn xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2020, tạm giam từ ngày 03/4/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nh- sau:

Vào khoảng 03h50’ ngày 28/3/2020, phát hiện tại nhà Lê Văn N ở khu phố N, Phường Q, thành phố Sầm Sơn có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác Công an thành phố Sầm Sơn tiến hành kiểm tra, phát hiện trên bàn trong phòng ngủ của N có một bộ dụng cụ gồm vỏ chai màu trắng, loại vỏ chai nước 0 độ, bên trong có nước trắng, trên nắp đậy hai lỗ, trong đó một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng xanh và một lỗ còn lại gắn công thủy tinh có đầu hình phễu bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng cho vào túi nilon được niêm phong (ký hiệu M1). N tự nguyện lấy từ giường ngủ giao nộp một túi nilon nhỏ, màu trắng kích thước 04 cm x 04 cm, bên

trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M2). Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N đã phát hiện thu giữ trong lọ sứ màu vàng ở góc tường, dưới gầm cầu thang trong phòng ngủ 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 02 cm x 03 cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M3).

Quá trình điều tra, N đã khai nhận: Do nghiện ma túy dạng “đá”, nên vào khoảng 23h30’ ngày 27/3/2020, N một mình đến nhà H (còn gọi là H Hoạt) ở thôn 5, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương chơi. Đến khoảng 02 giờ ngày 28/3/2020, khi N chuẩn bị ra về, Hiếu nói: “tôi còn vài túi đá, ông cầm một túi mà chơi, mai ông lo thanh toán tiền cho tôi, 1.000.000 đồng” (Hiếu không thừa nhận điều này). N hiểu là ma túy dạng “đá” và đồng ý mua gói ma túy này. Sau khi về nhà, N vào trong phòng ngủ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chuẩn bị sẵn để dưới gầm giường đặt lên bàn rồi xúc ít ma túy vừa mua được bỏ vào cốc thủy tinh gắn trên bộ dụng cụ để sử dụng, số ma túy còn lại dùng bật lửa hơi kín cất ở giường ngủ dưới chiếu. Đến 03h 50’ cùng ngày thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ những vật chứng nêu trên. Ngoài ra N còn khai nhận trước đó N đã mua của người đàn ông không quen biết tại địa phận xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương số ma túy dạng “đá” với giá 300.000đ mang về để sử dụng. Khi N lấy ra sử dụng thì vợ đi công việc về nên đã cất giấu trong lọ hoa sứ màu vàng ở góc tường, dưới gầm cầu thang trong phòng ngủ và quên nên số ma túy này chưa sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 1092/PC09 ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu M; M2; M3 gửi giám định có khối lượng lần lượt là 0,190g; 1,073g và 0,679g, Tổng cộng là 1,942g đều là ma túy, loại Methamphetamin.

Tại bản cáo trạng số 24/Ctr-VKS.SS ngày 21/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố nh- cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã thu giữ. Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Khoảng 03h 50’ ngày 28/3/2020, tại nhà ở khu phố N, phường Q, thành phố S, Lê Văn N đang cất giấu 1,942g ma túy, loại Methamphetamin, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố Sầm Sơn kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tang vật. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa

phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, với lời khai người làm chứng, với tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, nh- đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà n- ốc về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm suy thoái kinh tế và ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần đ- ợc xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; có bố, mẹ đẻ ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị X đều là người có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được thưởng nhiều Huân chương nên cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt. Căn cứ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Bị cáo phạm tội, không có tình tiết tăng nặng TNHS, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nên xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt là phù hợp.

[4] *Vật chứng*: Số ma túy có khối lượng tổng cộng 1,841g Methamphetamine (tang vật còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy là công cụ phạm tội, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[5] *Án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2020.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,841g Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ tự chế dùng sử dụng ma túy, toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2020 giữa Công an TP. Sầm Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPSS;
- Công an TPSS;
- Chi cục THADS TPSS;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hà